TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 23-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Sơn;

2. Ông Bùi Tấn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2021/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Châu Đình M, sinh ngày 04/9/1979 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Châu Đình X và bà Bùi Thị Đ(đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Lvà có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2020 đến ngày 21/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh; có mặt tại phiên tòa.

1.2. Nguyễn Tấn T, sinh ngày 08/9/1973 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Tấn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Ph và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 07/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

1.3. Nguyễn Hoàng Â, sinh ngày 08/9/1978 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Kim H và bà Lê Mỹ D, có vợ là Bùi Thị Ch và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 07/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

1.4. Lê Văn T, sinh ngày 15/10/1978 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Lê Văn S (đã chết) và bà Hà Thị V; có vợ là Phạm Thị Phvà có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 07/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

1.5. Trịnh C, sinh ngày 05/5/1972 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Trịnh Th và bà Phạm Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Thu Tr(đã chết) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/10/2020 đến ngày 11/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

1.6. Võ Ngọc H, sinh ngày 08/6/1969 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố X, thị trấn C, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Võ Thế V và bà Phạm Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Lệ Th và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm

giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 07/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

1.7. Ngô Văn Th, sinh ngày 01/01/1986 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn Ph, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Ánh L và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 07/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

1.8. Ngô Tấn C, sinh ngày 18/9/1971 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn C, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Ngô Tấn S và bà Trần Thị Kh; có vợ là Nguyễn Thị T và có 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2020 đến ngày 21/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

2.2. Ông Nguyễn Tài H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

2.3. Ông Nguyễn Tài C, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

2.4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

2.5. Bà Nguyễn Thị Thủy L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người làm chứng:

3.1.Ông Phạm T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

3.2. Ông Trần Đình C, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 01/9/2020, các đối tượng gồm Võ Ngọc H, Trịnh C, Nguyễn Tấn T (sau đây viết tắt là H, C, T) và Nguyễn Tài H đến nhà Châu Đình M (tại Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi) uống cà phê, sau đó rủ nhau đánh bài ăn tiền dưới hình thức đánh bài phỏm thì được Châu Đình M (sau đây viết tắt là M) đồng ý nhằm mục đích thu tiền xâu, M mua bài về cho các đối tượng nêu trên đánh bài; một lúc sau có thêm các đối tượng gồm Ngô Văn Th, Ngô Tấn C, Lê Văn T, Nguyễn Hoàng Â (sau đây viết tắt là Tha, C, T, Â) đến nên tất cả rủ nhau chuyển sang đánh xóc đĩa ăn thua bằng tiền, M chuẩn bị 01 cái mền màu đỏ - vàng, 01 cái chén, 01 cái đĩa, 01 bộ bài tây loại 52 lá, 01 cái kéo để cắt lá bài tây làm đồng vị sử dụng vào việc đánh bạc và dắt xe mô tô của các đối tượng vào trong hè nhà, kéo cửa sắt lại và cảnh giới cho các đối tượng nêu trên đánh xóc đĩa trong nhà của mình.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện Bình Sơn bắt quả tang 06 đối tượng gồm Th, H, T, T, Â và C đang đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền tại nhà của M, còn M và C đã tẩu thoát; sau đó, trong các ngày 01/9/2020 và ngày 08/10/2020 lần lượt M và Cảnh đến Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường gồm 01 (một) cái mền màu đỏ - vàng, 01 (một) cái chén, 01 (một) cái đĩa, 04 (bốn) đồng vị và số tiền tại chiếu bạc là 1.900.000 đồng, trên người Tuấn là 2.800.000 đồng, trên người Thành là 9.390.000 đồng, trên người Tân là 191.000 đồng, trên người Hoàng là 1.063.000 đồng và 04 (bốn) xe mô tô biển kiểm soát 76C1-478.XX, 76C1-056.XY, 76Y2-379Z, 76Y2-382T.

Quá trình điều tra đã chứng minh số tiền thu giữ tại chiếu bạc, thu giữ trên người các bị cáo T, Th, T1như đã nêu trên và số tiền (600.000 đồng) do bị cáo C giao nộp khi đầu thú đều là tiền dùng để đánh bạc nên tổng số tiền đánh bạc trong vụ án là 14.881.000 đồng (mười bốn triệu, tám trăm tám mươi mốt nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-BS, ngày 07/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo M, Th, H, T, T, Â, C và C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo nêu trên phạm tội "Đánh bạc", đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo M, C từ 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) đến 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Tân) và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thành từ 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) đến 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); xử phạt các bị cáo H, T, T1, Â, C mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng);

- Tịch thu số tiền đánh bạc là 14.881.000 đồng (mười bốn triệu, tám trăm tám mươi mốt nghìn đồng) và buộc bị cáo M nộp số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước; trả lại số tiền 1.063.000 đồng (một triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn đồng) cho bị cáo H; tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) đồng vị, 01 (một) cái mền màu đỏ - vàng, 01 (một) cái chén, 01 (một) cái đĩa.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Tuy nhiên, các bị cáo cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nặng, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho các bị cáo; đối đáp lại ý kiến của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đề nghị vì cho rằng đã đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

[2.2] Ngày 01/9/2020 các bị cáo C, C, Th, H, T, T1 và Â đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép (dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền) với tổng số tiền đánh bạc là 14.881.000 đồng (mười bốn triệu tám trăm tám mươi mốt nghìn đồng); đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và xâm phạm đến trật tự công cộng nên đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc"; tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[2.3] Bị cáo M có hành vi chuẩn bị công cụ phục vụ cho việc đánh bạc, cho các bị cáo khác sử dụng nhà ở thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình để đánh bạc và đã thu tiền xâu (500.000 đồng) do các bị cáo khác đưa. Hành vi này của bị cáo M tuy chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự về tội gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc nhưng đã đồng phạm với các bị cáo khác trong vụ án về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo M, T, Â, T, C, H, Th và C thuộc trường hợp đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó: Bị cáo C, C và M có vai trò tích cực nhất, bị cáo C, C là người tiến hành xóc đĩa cho các đối tượng khác đánh bạc, bị cáo M là người chuẩn bị công cụ, nhà ở để các bị cáo khác đánh bạc, còn các bị cáo Th, H, T, T, Âlà người trực tiếp tham gia việc đánh bạc, số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo Th cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo C, C, M và Thành có tính chất nguy hiểm cao hơn so với các bị cáo H, T, T, Â nên cần có sự phân hóa trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1.] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng các bị cáo M, C sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú, cha của bị cáo T là người có công cách mạng nên các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2.] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ các quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[6.1] 04 (bốn) đồng vị, 01 (một) cái mền màu đỏ - vàng, 01 (một) cái chén, 01 (một) cái đĩa là công cụ được các bị cáo dùng để đánh bạc trái phép, hiện nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng); thu giữ trên người T là 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng); thu giữ trên người Th là 9.390.000 đồng (chín triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng); thu giữ trên người T là 191.000 đồng (một trăm chín mươi mốt nghìn đồng) và số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) do C giao nộp; đây là tiền dùng để đánh bạc trái phép nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6.3] Bị cáo M đã nhận số tiền xâu do các bị cáo khác đưa là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

[6.4] Đối với số tiền thu giữ trên người của bị cáo H là 1.063.000 đồng (một triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng); do không có căn cứ xác định số tiền này dùng vào việc đánh bạc trái phép nên trả lại cho bị cáo H.

[6.5] Các tài sản khác được thu giữ khi bắt quả tang bao gồm 04 (bốn) xe mô tô mang biển kiểm soát 76C1-478.XX, 76C1-056.XY, 76Y2-379Z, 76Y2-382T không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan C sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo; đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo M, T, Â, T, C, H, Th và C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Châu Đình M, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Hoàng Â, Lê Văn T, Trịnh C, Võ Ngọc H, Ngô Văn Th và Ngô Tấn C phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

2.1. Xử phạt bị cáo Châu Đình M số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

2.2. Xử phạt bị cáo Trịnh C số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

2.3. Xử phạt bị cáo Lê Văn T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

3.1. Xử phạt bị cáo Ngô Tấn C số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

3.2. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Th số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

3.3. Xử phạt bị cáo Võ Ngọc H số tiền số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

3.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

3.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Â số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

4. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

4.1. Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) đồng vị, 01 (một) cái mền màu đỏ - vàng, 01 (một) cái chén và 01 (một) cái đĩa.

4.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với số tiền đánh bạc là 14.881.000 đồng (mười bốn triệu, tám trăm tám mươi mốt nghìn đồng).

4.3. Trả lại cho bị cáo Võ Ngọc H số tiền 1.063.000 đồng (một triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

4.4. Buộc bị cáo Châu Đình M phải nộp số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

4.5. Chi tiết vật chứng, tài sản tại mục 4.1, 4.2 và 4.3 phần Quyết định này theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/3/2021 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Châu Đình M, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Hoàng Â, Lê Văn T, Trịnh C, Võ Ngọc H, Ngô Văn Th và Ngô Tấn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Cơ quan CSĐT, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ và Nhà Tạm giữ, thuộc Công an huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Nguyên;
- UBND thị trấn Châu Ổ;
- UBND xã Thăng Phước;

(thay cho thông báo)
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Đô